TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do– Hạnh phúc**
Số: 73/2019/QĐST-DS	*B, ngày 23 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 256/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Phước H, sinh năm 1937.

Địa chỉ: ấp A1, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Bà H ủy quyền cho anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp F, xã G1, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Bà Đặng Thị M, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp T1, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Võ Văn Đ, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp T1, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Đặng Thị M và ông Võ Văn Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Huỳnh Phước H số tiền nợ vay và nợ lãi là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng); trong đó nợ vay là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng), nợ lãi là 10.000.000đ (mười triệu đồng). Thời hạn trả kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do hòa giải thành được giảm 50% là: (70.000.000đ x 2.5%) = 1.750.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng), bà Huỳnh Phước H và bà Đặng Thị M, ông Võ Văn Đ mỗi bên phải chịu một nửa, cụ thể như sau:

Bà Đặng Thị M và ông Võ Văn Đ phải chịu số tiền án phí 875.000đ (tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) nhưng do bà M, ông Đ thuộc hộ nghèo nên được miễn.

Bà Huỳnh Phước H phải chịu số tiền án phí 875.000đ (tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) nhưng do bà H thuộc đối tượng người cao tuổi nên được miễn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- Chi Cục THADS huyện B;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Chí Vũ